

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

Tuần từ 21-25/4/2025: Khối ngoại mua ròng nhẹ

- Rút ròng từ các quỹ ETF lớn giảm mạnh xuống khoảng 12,1 triệu USD (301 tỷ đồng) trong tuần qua, giảm 98% so với tuần trước đó, do bán ròng từ 2 quỹ ETF trong nước và Fubon FTSE VN giảm.
- NĐT NN đã chuyển sang mua ròng nhẹ (khoảng 581 tỷ đồng) trong tuần qua so với bán ròng mạnh 4,8 nghìn tỷ đồng trong tuần trước đó. Cổ phiếu HPG, MWG và VRE được mua vào mạnh nhất trong khi cổ phiếu FPT, HCM và FTS bị các quỹ ETF bán ra mạnh nhất.
- Trong khu vực ASEAN, Malaysia và Việt Nam bị rút vốn ròng, trong đó Malaysia bị rút vốn mạnh nhất, kế đến là Việt Nam, trong khi các nước khác trong khu vực như Singapore, Thái Lan và Indonesia thu hút vốn ròng nhẹ.

Rút ròng từ quỹ Fubon FTSE VN ETF giảm mạnh

Tổng giá trị rút ròng từ các quỹ ETF lớn tại Việt Nam giảm mạnh trong tuần qua. Tổng giá trị rút ròng từ các quỹ ETF đạt khoảng 12,1 triệu USD, giảm 98% so với tuần trước đó (giá trị rút ròng trong tuần trước đó ở mức 35,1 triệu USD). Rút ròng trong tuần qua chủ yếu là do quỹ ETF ngoại – VanEck VN ETF bán ròng. Hai quỹ ETF trong nước – DCVFMVN Diamond và DCVFM VN30 thu hút vốn ròng nhẹ do nhà đầu tư Thái Lan chuyển sang mua ròng chứng chỉ lưu ký trong thời gian gần đây. Rút ròng từ quỹ Fubon FTSE VN ETF giảm mạnh. Các quỹ ETF bị rút vốn nhiều nhất trong tuần qua là quỹ VanEck VN ETF (14,6 triệu USD), FTSE Vietnam ETF (1,5 triệu USD) và Fubon FTSE VN ETF (0,7 triệu USD). Trong khi đó, quỹ DCVFM VN30 ETF thu hút được vốn ròng 4,7 triệu USD.

NĐT NN mua ròng nhẹ

Khối ngoại chuyển sang mua ròng trong tuần qua và giá trị mua ròng tăng nhẹ, với 581 tỷ đồng (khoảng 23,2 triệu USD) bán ròng (so với bán ròng mạnh 4,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 192,3 triệu USD) trong tuần trước đó. Khối ngoại mua vào 12,4 nghìn tỷ đồng và bán ra 11,8 nghìn tỷ đồng. Các NĐT NN mua vào và bán ra cổ phiếu vào những ngày xen kẽ trong tuần.

Theo ngành, khối ngoại bắt đầu tăng cường mua ròng ở nhiều ngành nghề hơn, trong đó ngành Dịch vụ tiêu dùng và ngành Vật liệu cơ bản được mua vào mạnh nhất (lần lượt là 493 tỷ đồng và 376 tỷ đồng), trong khi bán ròng mạnh cổ phiếu các ngành Công nghệ các NHTM, với 252 tỷ đồng và 183 tỷ đồng. Khối ngoại mua vào mạnh nhất trong tuần các cổ phiếu HPG, MWG, VRE, BMP, STB, NVL, VHM, TCH, MSN và E1VFN30. trong khi bán mạnh FPT, HCM, FTS, KBC, TPB, SHB, GEX, VNM, VCI và VPB.

Cập nhật dòng vốn quỹ ETF tại các nước ASEAN

Theo Bloomberg, một số nước trong khu vực bị rút vốn ròng trong tuần qua, trong đó các quỹ ETF của Malaysia bị rút một lượng vốn ròng 22 triệu USD, kế đến là Việt Nam là 11,5 triệu USD. Trong khi đó, Singapore, Thái Lan và Indonesia thu hút vốn ròng nhẹ lần lượt khoảng 10 triệu USD, 4 triệu USD và 2 triệu USD.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 28/4.

Bảng 1: Top hút vốn/rút vốn trong tuần (triệu USD)

Quỹ ETF	Tổng tài sản (triệu USD)	Top 3 hút vốn	Top 3 rút vốn
VanEck Vectors Vietnam ETF	365.7		-14.6
FTSE Vietnam ETF	248.1		-1.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	499.6		-0.7
DCVFMVN Diamond ETF	382.3	0.3	
DCVFM VN30 ETF	209.0	4.7	

Nguồn: Bloomberg, HSC

Cập nhật dòng vốn quỹ ETF (21 – 25/4/2025)

Khối ngoại chuyển sang mua ròng nhẹ trong tuần qua. Bán ròng từ các quỹ ETF giảm mạnh do quỹ Fubon FTSE VN ETF và 2 quỹ ETF trong nước DCVFMVN Diamond ETF và DCVFM VN30 ETF giảm bán ròng. Một số nước trong khu vực ASEAN thu hút được một lượng vốn ròng nhỏ trong khi các quỹ ETF của Malaysia bị rút vốn mạnh nhất trong khu vực, kể đến là Việt Nam trong giai đoạn 21-25/4/2025.

Các bảng, biểu đồ chính

Bảng 2: Dòng vốn ròng của các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)

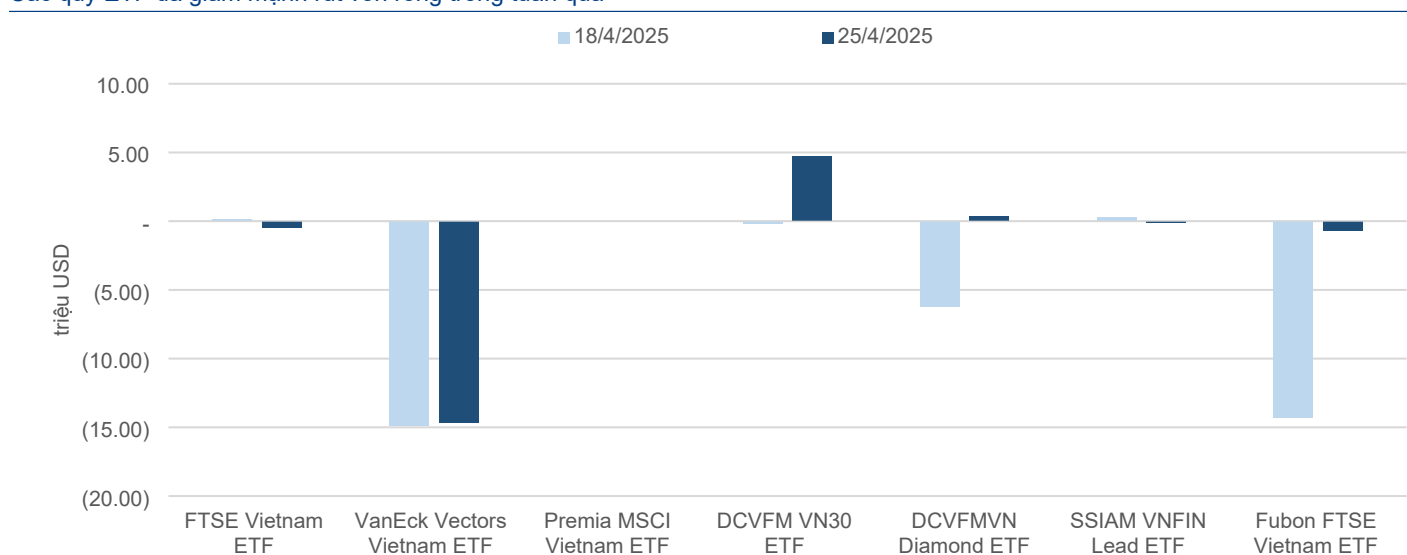
Trong tuần vừa qua, các quỹ ETF chính đã giảm rút ròng, trong đó Quỹ DCVFM VN30 ETF & Diamond ETF quỹ trở lại mua ròng nhẹ

Quỹ ETF	Tổng tài sản (triệu USD)	NAV (USD)	Chênh lệch/Chiết khấu	Dòng vốn từ đầu tuần	Dòng vốn từ đầu tháng	Dòng vốn từ đầu năm 2025
VanEck Vectors Vietnam ETF	365.7	11.9	0.6%	-14.6	-29.5	-61.4
FTSE Vietnam ETF	248.1	25.0	-0.4%	-1.5	-2.7	-9.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	499.6	0.4	-1.9%	-0.7	-33.1	-102.4
KIM Growth VNFIN Select ETF	10.8	0.6	-0.7%	-0.1	-1.3	-1.3
SSIAM VNFIN Lead ETF	16.1	0.9	-0.3%	-0.1	0.0	-2.4
SSIAM VN30 ETF	5.7	0.7	-0.5%	0.0	-0.7	-0.7
Mirae Asset VN30 ETF	33.3	0.7	0.1%	0.0	0.3	3.3
SSIAM VNX50 ETF	4.5	0.8	-0.5%	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	4.6	7.2	-2.3%	0.0	0.0	0.0
KIM Growth VN30 ETF	69.7	0.4	-0.1%	0.0	1.3	3.1
Global X MSCI Vietnam ETF	10.3	15.1	2.3%	0.0	0.0	-1.1
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3.0	0.9	-1.0%	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN Diamond ETF	382.3	1.3	-2.8%	0.3	-22.5	-40.8
DCVFM VN30 ETF	209.0	1.0	-0.7%	4.7	-10.2	-44.4
Tổng cộng	1,873			-12.1	-98.3	-258.6

Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 3: Dòng vốn ròng trong tuần (triệu USD), các quỹ ETF lớn tại Việt Nam

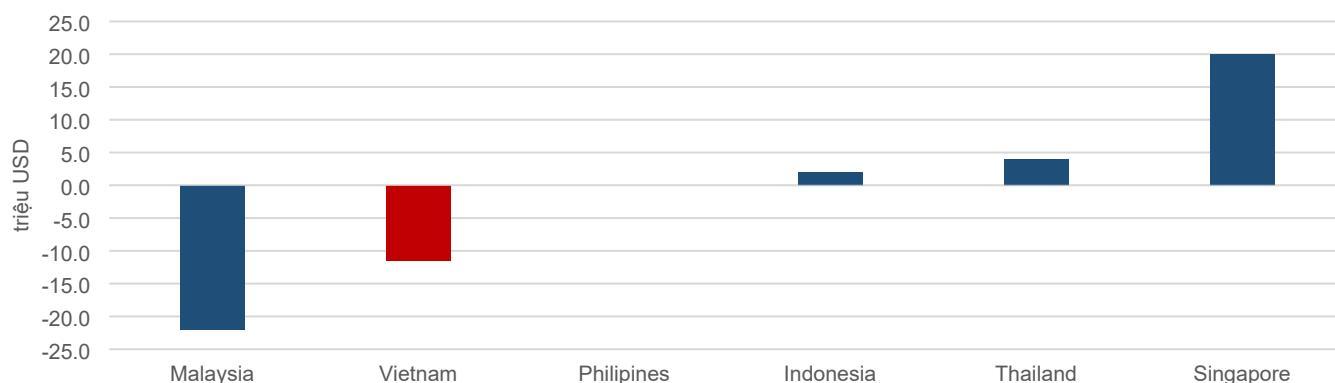
Các quỹ ETF đã giảm mạnh rút vốn ròng trong tuần qua



Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 4: Dòng vốn ròng quỹ ETF trong tuần (triệu USD), một số nước trong khu vực ASEAN

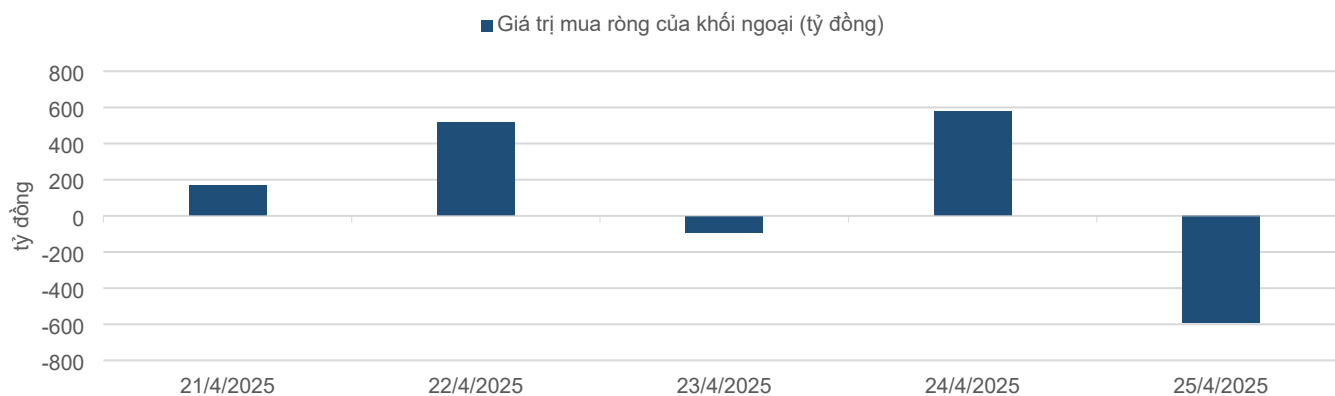
Malaysia ghi nhận vốn rút ròng từ các quỹ ETF lớn nhất tuần qua



Nguồn: Bloomberg, HSC

Biểu đồ 5: Giá trị mua ròng hàng ngày của NĐTNN trong tuần (tỷ đồng)

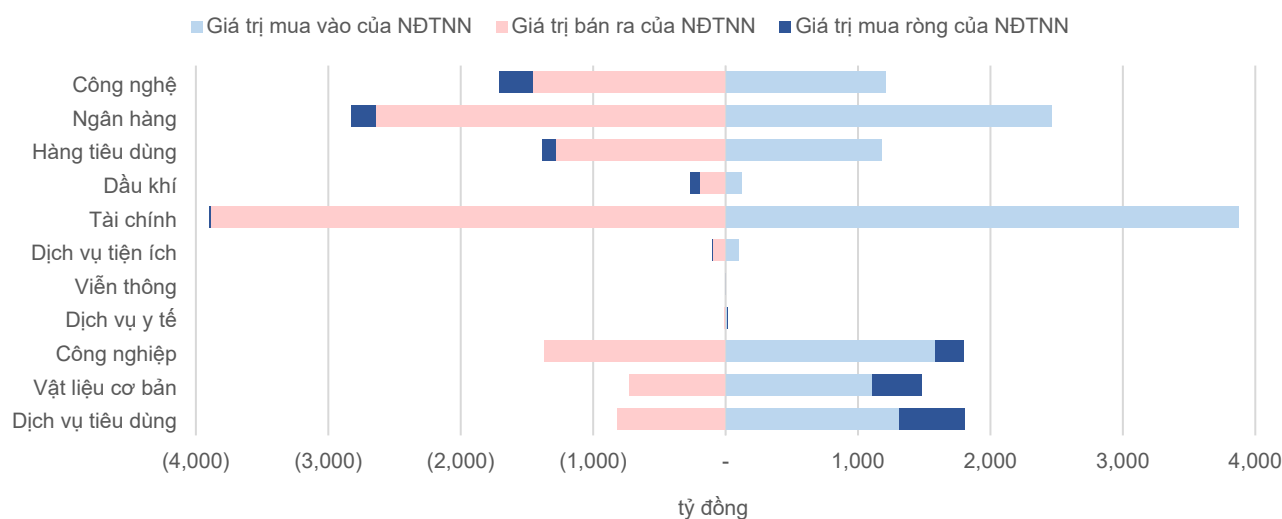
NĐT nước ngoài bán ròng và mua ròng xen kẽ các phiên trong tuần



Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 6: Giá trị mua/bán trong tuần của khối ngoại theo ngành (tỷ đồng)

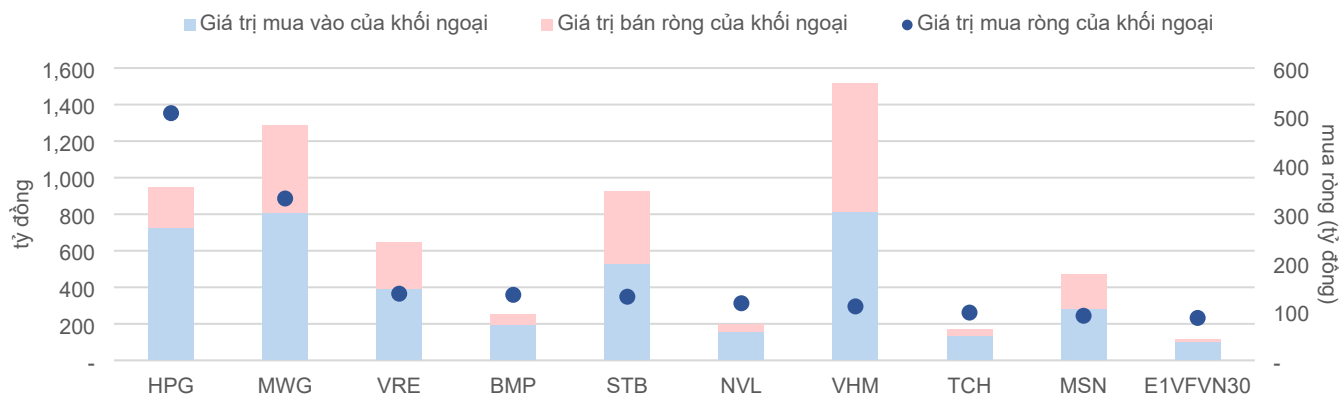
Khối ngoại mua ròng nhẹ cổ phiếu ngành Dịch vụ Tiêu dùng và bán ròng nhẹ ngành Công nghệ trên TTCK Việt Nam



Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 7: Top 10 cổ phiếu NĐTNN mua vào trong tuần (tỷ đồng)

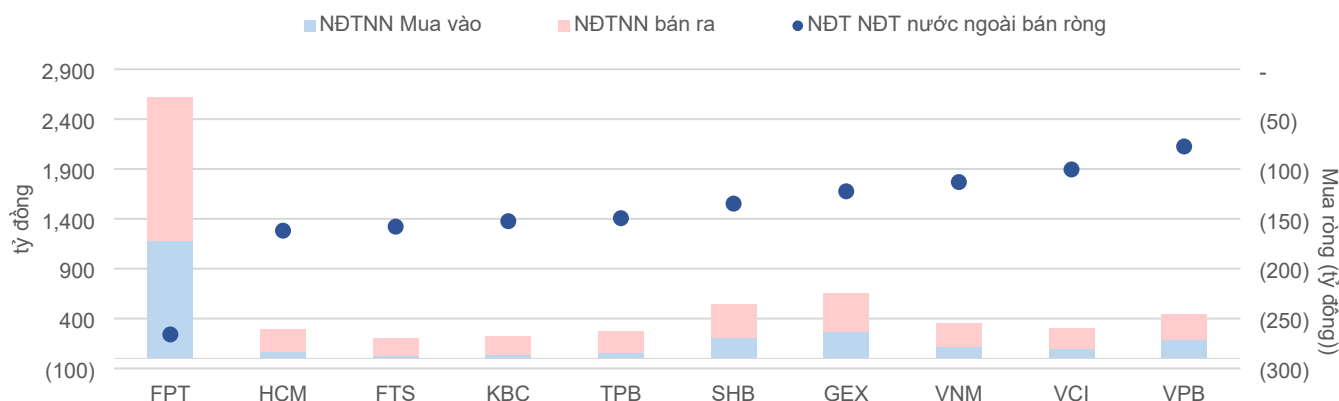
HPG, MWG, và VRE được mua ròng nhiều nhất trong tuần qua



Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 8: Top 10 cổ phiếu NĐTNN bán ra trong tuần (tỷ đồng)

FPT, HCM và FTS bị bán ròng nhiều nhất trong tuần qua



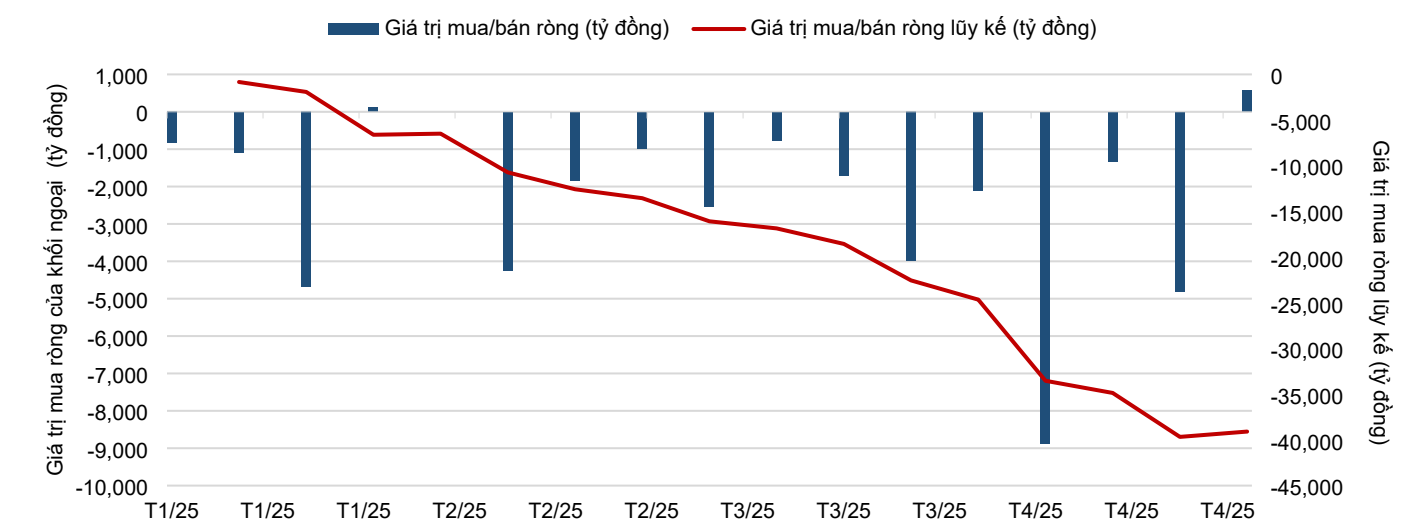
Nguồn: FiinPro, HSC

Bảng 9: Các công ty niêm yết tại Việt Nam được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị của HSC	Giá mục tiêu (đồng)
VHM	Phát triển BĐS	62,300	9,834	Tăng tỷ trọng	56,600
FPT	CNTT	112,400	6,354	Mua vào	157,100
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	25,700	6,317	Mua vào	39,200
VPB	Ngân hàng	16,500	5,031	Mua vào	23,000
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	58,300	4,682	Tăng tỷ trọng	67,000
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	62,000	3,605	Mua vào	89,300
MWG	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	60,500	3,398	Mua vào	73,000
STB	Ngân hàng	39,150	2,836	Tăng tỷ trọng	43,000
VRE	Phát triển BĐS	22,800	1,991	Mua vào	27,700
TPB	Ngân hàng	13,400	1,361	Tăng tỷ trọng	19,000
NVL	Phát triển BĐS	10,850	813	Giảm tỷ trọng	8,900
VCI	Dịch vụ tài chính	36,350	802	Nắm giữ	38,600
KBC	Phát triển BĐS	22,800	673	Mua vào	36,400
BMP	Tư liệu sản xuất	142,700	449	Nắm giữ	134,700

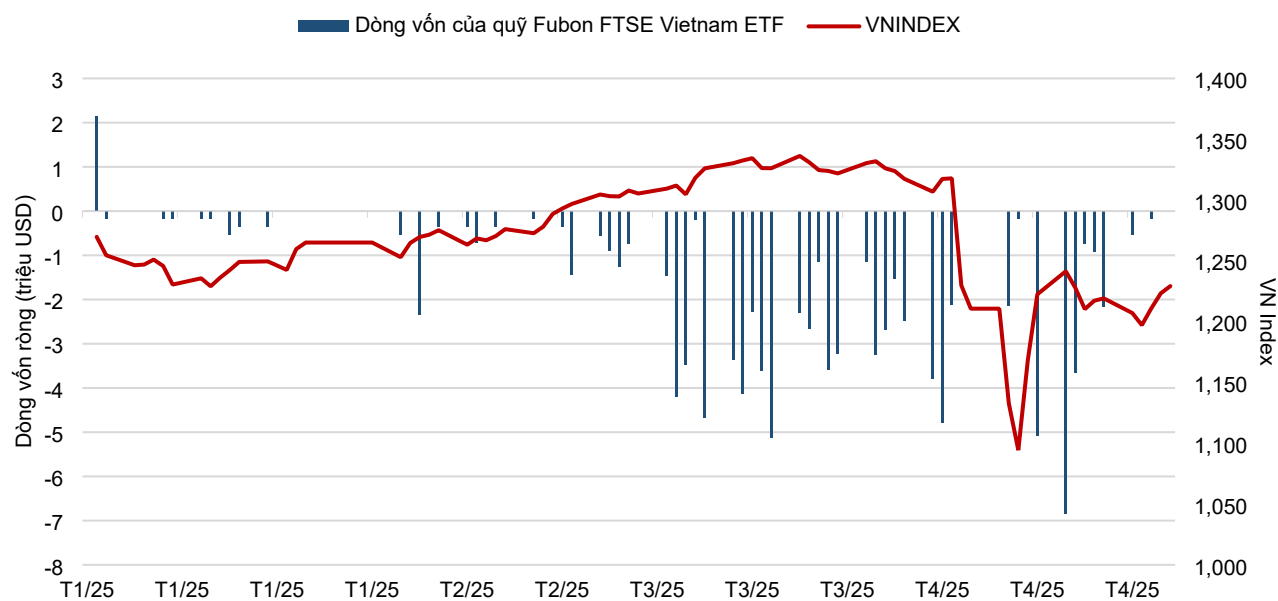
*Theo phân loại của HSC
Nguồn: HSC

Biểu đồ 10: Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN trong tuần từ đầu năm 2025 đến nay



Nguồn: FiinPro, HSC

Biểu đồ 11: Dòng vốn của quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (triệu USD) và VN Index



Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 12: Tổng hợp thị trường trong tuần (21– 25/4/2025)

	HSX	VN30	HNX	UPCoM
INDEX	1,229.23	1,317.18	211.72	92.27
Thay đổi	10.1	10.9	-1.4	1.0
Thay đổi %	0.8%	0.8%	-0.6%	1.1%
Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)	4,852,272,341	2,182,103,043	400,355,048	285,203,614
Thay đổi %	7.4%	12.3%	-6.1%	31.7%
Khối lượng giao dịch khớp lệnh	4,502,388,422	1,993,068,022	359,884,193	247,976,720
Thay đổi %	7.2%	13.6%	0.5%	30.4%
Khối lượng giao dịch thỏa thuận	349,883,919	189,035,021	40,470,855	37,226,894
Thay đổi %	10.1%	0.8%	-40.8%	40.9%
Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	109,623	59,788	5,942	3,661
Thay đổi %	-1.2%	-1.8%	-12.1%	26.3%
Giá trị giao dịch khớp lệnh	100,836	54,103	5,577	3,032
Thay đổi %	1.2%	4.6%	-6.5%	18.3%
Giá trị giao dịch thỏa thuận	8,787	5,686	365	629
Thay đổi %	-22.7%	-37.6%	-54.0%	87.1%
Thay đổi %	HSX	VN30	HNX	Upcom
Giá trị giao dịch khớp lệnh	24,374	14,735	662	408
Thay đổi %	-25.0%	-34.7%	-25.2%	-17.5%
% tổng GTGD thị trường	22.2%	24.6%	11.1%	11.1%
Khối ngoại mua vào	12,478	7,677	325	153
Thay đổi %	-9.9%	-15.4%	3.1%	1.9%
Khối ngoại bán ra	11,896	7,058	337	255
Thay đổi %	-36.3%	-47.7%	-40.8%	-25.9%
Khối ngoại mua ròng	581	620	-12	-102
ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG	HSX	VN30	HNX	Upcom
Số công ty niêm yết	392	30	304	888
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,110,646	1,418,233	128,670	889,938
P/E trượt	13.6	10.7	20.1	NA
P/E dự phóng	10.0	8.8	NA	NA
P/B	1.6	1.5	1.1	NA
ROE (%)	12.82%	15.35%	5.83%	NA
ROA (%)	1.96%	2.03%	1.55%	NA

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn